

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2020/HS-ST**

Ngày: 21/7/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Hồ Khánh N**; Sinh ngày: 15/10/1982; Tại: Tỉnh Bạc Liêu; Thường trú: 15 đường số 1A, khu phố J, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng 122, tầng 1, chung cư mini HH SG - Số 26 đường số 7, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trác Quang Đ và bà: Hồ Liên C; Có chồng: Là ông Nguyễn Tấn M và con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 20/01/2020.

(có mặt)

2. **Cao Minh B** (tên thường gọi là Út Heo); Sinh ngày: 17/01/1986; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 316B đường Bãi Sậy, Phường 4, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng 122, tầng 1, chung cư mini HH SG - Số 26 đường số 7, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn H (chết) và bà: Chung Thị Đ; Có vợ: Là bà Nguyễn Thị Cẩm T4 và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 20/01/2020.

Tiền án: Ngày 29/3/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 19/2018/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2018 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1384/GCN của Trại giam Xuân Lộc). Chưa thi hành xong hình phạt bổ sung (Phiếu cung cấp thông tin số: 804/CCTHA ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(có mặt)

3. **Võ Văn V**; Sinh ngày: 14/10/1988; Tại: Tỉnh Đồng Tháp; Thường trú: Ấp T, xã TB, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Phòng 122, tầng 1, chung cư mini HH SG - Số 26 đường số 7, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn N3 và bà: Đặng Thị X; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 20/01/2020.

Nhân thân: Ngày 06/5/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 72/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 25/5/2017 (Giấy chứng nhận số: 202/GCN-TR2 ngày 22/4/2017 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 2).

(có mặt)

4. **Hồ Thụy Thu T**; Sinh ngày: 31/12/1986; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 133/14 đường VT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng 122, tầng 1, chung cư mini HH SG - Số 26 đường số 7, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Quây C1 (chết) và bà: Trương Thị Thu T5; Có chồng: Là ông Nguyễn Thành T6 và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 20/01/2020.

(có mặt)

5. **Trần Hoàng N1** (tên thường gọi là Khía); Sinh ngày: 10/10/1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 15/104D/10 đường HB, Phường C, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 748/16/21 đường HB, Phường A, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên là Hồ Hoàng K) và bà: Trần Kim A; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 20/01/2020.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Đức T1; Sinh năm: 1995; Trú tại: Thôn TX, xã ĐX, huyện GL, Thành phố Hà Nội.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Tấn M; Sinh năm: 1981; Trú tại: 15 đường số 1A, khu phố J, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

3. Ông Võ Văn T7; Sinh năm: 1973; Trú tại: 440 đường HH, Phường E, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vận Tải Logistics VKH; Địa chỉ: 617/17-17A đường BĐ, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà Lê Thị Kim Hp; Sinh năm: 1989 - Là Giám đốc Công ty.

(vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Minh T2; Sinh năm: 1990; Trú tại: 64/20 đường PCĐ, Phường D, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 20/01/2020, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 phát hiện Trần Hoàng N1 điều khiển xe gắn máy biển số 64C1-044.46 chạy đến trước nhà số L10 Cư xá Phú Lâm B, Phường 13, Quận 6 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của N1 01 gói nylon có chứa tinh thể không màu (N1 khai là ma túy đá).

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Trần Hoàng N1 khai: Do nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 20/01/2020, N1 đến phòng trọ của Hồ Khánh N tại số 122, tầng 1, chung cư mini HH SG (số 26 đường số 7, phường ALA, quận BT) mua 01 gói ma túy đá giá 250.000 đồng để sử dụng, nhưng N1 không gặp N mà gặp một người thanh niên và một người phụ nữ (sau này N1 mới biết người thanh niên tên là Võ Văn V, còn người phụ nữ tên là Hồ Thụy Thu T) giao ma túy cho N1. Sau khi mua xong, N1 cất gói ma túy trong túi quần phía trước bên phải rồi chạy xe về đến trước nhà số L10 Cư xá Phú Lâm B thì bị Công an phát hiện bắt giữ như nêu trên. Ngoài ra, N1 còn khai trước đó đã mua ma túy của N 02 lần (một lần tại tiệm game bắn cá Hoàng Gia, Quận 11 do Cao Minh B bán; một lần tại phòng 122, tầng 1, chung cư mini HH SG do N bán và mỗi lần đều mua 01 gói ma túy đá giá 150.000 đồng).

Từ lời khai của Trần Hoàng N1 về nguồn gốc ma túy. Qua theo dõi, vào lúc 17 giờ cùng ngày tổ công tác phát hiện Cao Minh B điều khiển xe gắn máy biển số 54U1-3140 chở Hồ Khánh N chạy đến trước nhà số 971/10 đường Hồng Bàng, Phường 9, Quận 6 nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong túi quần phía

trước bên trái của N 12 gói nylon chứa tinh thể không màu (N khai là ma túy đá). Ngoài ra, còn thu giữ của N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; thu giữ của B 01 chiếc điện thoại di động hiệu Zono màu vàng. Sau đó, tổ công tác đã giao B, N cùng vật chứng nêu trên và chiếc xe gắn máy biển số 54U1-3140 cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác phát hiện Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T tại trước chung cư Số 26 đường số 7, phường ALA, quận BT có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ túi quần phía trước bên phải của V 10 gói nylon chứa tinh thể không màu, thu giữ trong nón bảo hiểm của T đang đội trên đầu 04 gói nylon chứa tinh thể không màu (V và T đều khai là ma túy đá). Ngoài ra, còn thu giữ của V 01 chiếc điện thoại di động hiệu Asus; thu giữ của T 02 chiếc điện thoại di động (hiệu Kaan, hiệu Mobistar).

Tiến hành khám xét nơi ở của Hồ Khánh N tại phòng 122, tầng 1, chung cư mini HH SG - Số 26 đường số 7, phường ALA, quận BT, Công an thu giữ trên kệ bếp của Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (01 bình nhựa có chữ Evian, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút); 01 hộp quạt gas; 04 nỏ thủy tinh. Thu giữ trên gác lửng của Hồ Khánh N, Cao Minh B 01 gói nylon có chứa tinh thể không màu; 01 viên nén màu xanh hình lục giác; 01 viên nén màu tím nhạt hình tròn; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (01 chai thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút); 05 nỏ thủy tinh; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 10 bịch nylon có rãnh âm dương; 01 cân điện tử hiệu Mingheng màu đen (để trong hộp tủ kệ gỗ); 02 chiếc điện thoại di động (hiệu Iphone, hiệu Wiko).

Qua điều tra xác định được như sau: Tháng 5/2019, Hồ Khánh N ký hợp đồng thuê phòng 122, tầng 1, chung cư mini HH SG - Số 26 đường số 7, phường ALA, quận BT để ở, đến tháng 6/2019 Cao Minh B đến sống cùng với N để phụ N đi bán ma túy và cả hai ở tại gác lửng phòng 122. Ngoài B ra, phụ bán ma túy cho N còn có Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T. N cho V, T ở lại và sử dụng ma túy tại phía sau bếp của phòng 122. Còn N, B ở và sử dụng ma túy tại gác lửng phòng 122. Tính đến ngày bị bắt, V và T đi bán ma túy cho N khoảng 6-7 lần. Về nguồn gốc ma túy, N khai mua từ một người tên Hiếu (không rõ lai lịch). Sáng ngày 20/01/2020, sau khi nhận được điện thoại của N hỏi mua 1 hộp 5 ma túy đá với giá 2.400.000 đồng, Hiếu đem ma túy đến phòng trọ giao cho N. Sau đó, N đem 1 hộp 5 ma túy này lên gác lửng phân thành nhiều gói nhỏ (không nhớ chính xác bao nhiêu gói) để bán cho những người nghiện với giá từ 150.000 đồng/gói đến 300.000 đồng/gói. Đến 17 giờ cùng ngày, B điều khiển xe gắn máy biển số 54U1-3140 chở N đem theo 12 gói ma túy đến tiệm game bắn cá Hoàng Gia, Quận 11 để bán cho những người nghiện, nhưng khi chạy đến trước nhà số 971/10 đường Hồng Bàng thì đã bị Công an kiểm tra bắt giữ như nêu trên. Còn 14 gói ma túy mà Công an thu giữ của V và T là của N. Trước đó, N có kêu V và T đem số ma túy trên đến tiệm game bắn cá Hoàng Gia đưa cho N, nhưng chưa gặp N thì đã bị bắt.

Tại Kết luận giám định số: 239/KLGD-H ngày 29 tháng 01 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (trong 01 gói giấy) được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Hoàng N1, các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Nguyễn Linh Huy (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2452g (không phẩy hai bốn năm hai gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 12 gói nylon (trong 12 gói giấy) được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Trần Hoàng Mỹ (người chứng kiến), Hồ Khánh N và hình dấu Công an Phường 9, Quận 6 cần giám định là đều ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,5465g (hai phẩy năm bốn sáu năm gam), loại Methamphetamine.

- Gói 3: Tinh thể không màu trong 10 gói nylon (trong 10 gói giấy) được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Dương Thanh Cao (người chứng kiến), Võ Văn V và hình dấu Công an phường An Lạc A, quận Bình Tân cần giám định là đều ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,5176g (hai phẩy năm một bảy sáu gam), loại Methamphetamine.

- Gói 4: Tinh thể không màu trong 04 gói nylon (trong 04 gói giấy) được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Dương Thanh Cao (người chứng kiến), Hồ Thụy Thu T và hình dấu Công an phường An Lạc A, quận Bình Tân cần giám định là đều ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8758g (không phẩy tám bảy năm tám gam), loại Methamphetamine.

- Gói 5: được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Đỗ Nhật Thanh, Nguyễn Thị Chu (người chứng kiến), Hồ Khánh N và hình dấu Công an phường An Lạc A, quận Bình Tân. Bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7031g (không phẩy bảy không ba một gam), loại Methamphetamine.

+ 01 gói nylon chứa:

. 01 viên nén màu xanh nhạt hình lục giác cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3963g (không phẩy ba chín sáu ba gam), loại Methamphetamine, MDMA.

. 01 viên nén màu tím nhạt hình tròn cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4088g (không phẩy bốn không tám tám gam), loại Ketamine.

Đối với người đàn ông tên Hiếu bán ma túy cho Hồ Khánh N, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS-Q6 ngày 08 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Khánh N về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và tội «Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm b, điểm p khoản 2 Điều 251; điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố

các bị cáo Cao Minh B, Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Hoàng N1 về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Hoàng N1 khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi mua ma túy đá của Hồ Khánh N để sử dụng và tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã mua ma túy của N tổng cộng 03 lần (01 lần mua tại tiệm game bắn cá Hoàng Gia, Quận 11 và 02 lần mua tại phòng 122, tầng 1, chung cư mini HH SG) như nội dung bản cáo trạng nêu;

Các bị cáo Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T đều khai được Hồ Khánh N cho ở tại phòng 122, tầng 1, chung cư mini HH SG - Số 26 đường số 7, phường ALA, quận BT cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần để phụ N bán ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 20/01/2020, các bị cáo có bán cho Trần Hoàng N1 01 gói ma túy đá giá 250.000 đồng tại trước cửa phòng 122. Ngoài ra, bị cáo V còn khai ngoài ngày bị bắt, trước đó bị cáo đã bán cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng tại chân cầu thang của chung cư. Bị cáo T khai ngoài ngày bị bắt, trước đó (khoảng vài ngày bị cáo không nhớ rõ), bị cáo đã bán cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng tại phòng 122. Khi phụ N bán ma túy, các bị cáo không được N trả tiền công mà chỉ được N cho ăn ở, cho chi phí sinh hoạt hàng ngày và thỉnh thoảng cho ma túy để sử dụng. Việc ăn ở sinh hoạt hàng ngày và sử dụng ma túy của các bị cáo đều thực hiện tại phía sau bếp của phòng 122;

Các bị cáo Hồ Khánh N, Cao Minh B đều khai nhận chính các bị cáo, đã thực hiện hành vi mua bán ma túy tổng hợp (loại ma túy đá, thuốc lắc) như nội dung bản cáo trạng nêu, đồng thời xác nhận lời khai của các bị cáo Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T, Trần Hoàng N1 tại phiên tòa là đúng và không có ý kiến gì thêm. Ngoài ra, các bị cáo N, B khai cả hai chung sống với nhau như vợ chồng và ở tại gác lửng phòng 122, tầng 1, chung cư mini HH SG - Số 26 đường số 7, phường ALA, quận BT. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, khoảng tháng 6/2019 N bắt đầu mua bán ma túy. Về 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của các bị cáo B, V tự chế và tự đem đến để sử dụng. Riêng 09 nỏ thủy tinh mà công an thu giữ thì trong có có 05 nỏ là của bạn bè ngoài xã hội cho bị cáo, nhưng bị cáo chưa sử dụng; 04 nỏ còn lại bị cáo không biết của ai, chỉ khi bị bắt bị cáo mới biết là của bị cáo V;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn M khai chiếc xe gắn máy biển số 54U1-3140, số khung RLHJF18037Y582572, số máy JF18E-5082644 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, sơn màu Đỏ-Đen, dung tích 108) mà công an thu giữ của Hồ Khánh N là xe của ông mua lại từ ông Võ Văn T7 vào tháng 9/2019 với giá 8.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Khoảng tháng 12/2019, ông để xe ở nhà thì Hồ Khánh N tự ý lấy xe đi và sử dụng cho đến ngày bị bắt. Ông không biết Hồ Khánh N sử dụng chiếc

xe làm phương tiện phạm tội và ông đã được nhận lại chiếc xe. Tại phiên tòa hôm nay, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hồ Khánh N, Cao Minh B, Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T, Trần Hoàng N1 như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Hồ Khánh N từ 09 năm đến 10 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 17 năm đến 19 năm tù theo điểm b, điểm p khoản 2 Điều 251; điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Cao Minh B từ 09 năm đến 10 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Võ Văn V từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Hồ Thụy Thu T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Trần Hoàng N1 từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Hồ Khánh N từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Còn các bị cáo Cao Minh B, Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T, Trần Hoàng N1 không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu xanh phía trước ghi chữ Nokia, số Imei 1: 357743100804511, số Imei 2: 357743102804519; 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu vàng phía trước ghi chữ Zono, số Imei 1: 354201404204972, số Imei 2: 354201404204980.

Tịch thu, tiêu hủy: 05 gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 239/2020 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương (bên trong có: Tinh thể không màu có khối lượng 0,1570 gam; Tinh thể không màu có tổng khối lượng 2,3665 gam; Tinh thể không màu có tổng khối lượng 2,4008 gam; Tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,8053 gam; Tinh thể không màu có khối lượng 0,5719 gam; Phần còn lại viên nén màu xanh nhạt hình lục giác có khối lượng 0,1613 gam); 02 bộ dụng cụ

dùng để sử dụng ma túy đá (bình nhựa có chữ Evian, chai thủy tinh, 02 nỏ thủy tinh, 02 ống hút); 01 quạt gas; 09 nỏ thủy tinh; 10 bịch nylon có rãnh âm dương; 01 cân điện tử màu đen (có hình dáng kiểu chuột máy tính ghi chữ Mingheng); 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cái nón bảo hiểm màu đen có chữ adidas; 01 sim điện thoại số 0902554453; 01 sim điện thoại số 0933618815 và 01 biển số xe 64C1-044.46 giả.

Trả lại bị cáo Hồ Khánh N 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu hồng phía sau ghi chữ Iphone, số Imei: 356714082679974; 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu hồng phía sau ghi chữ Wiko, số Imei 1: 355235092844763, số Imei 2: 355235092954760 (bên trong có sim điện thoại số seri: 8984050917; 1134402400).

Trả lại bị cáo Võ Văn V 01 chiếc điện thoại di động phía sau ghi chữ Asus (bị bể màn hình), số Imei 1: 354343092937420, số Imei 2: 354343092937438 (bên trong có 02 sim điện thoại số: 0372529112 và 0904466406).

Trả lại bị cáo Hồ Thụy Thu T 01 chiếc điện thoại di động phía sau ghi chữ KAAN (bị bể màn hình), số Imei 1: 354566071304440, số Imei 2: 354566071304457; 01 chiếc điện thoại di động phía trước ghi chữ Mobistar, số Imei: 352310022464306 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0767955061).

Trả lại ông Nguyễn Đức T1 01 chiếc xe gắn máy có số khung: C100M-8186204, số máy: C100ME-8186204 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, sơn màu Nâu, dung tích 97).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Hồ Khánh N, Cao Minh B, Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T, Trần Hoàng N1 đều cho rằng trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Hồ Khánh N, Cao Minh B, Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T, Trần Hoàng N1 tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Khánh N đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và phạm tội «Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 và Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Cao Minh B, Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Còn bị cáo Trần Hoàng N1 đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Các bị cáo Hồ Khánh N, Cao Minh B, Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T đã mua bán các chất ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine, Ketamine). Và việc mua bán ma túy của các bị cáo đã diễn ra nhiều lần trong khoảng thời gian tương đối dài (tính đến ngày bị bắt, ngoài những người mua ma túy mà các bị cáo khai không biết tên thì các bị cáo đã bán ma túy cho Trần Hoàng N1 03 lần, lời khai này của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo N1 tại phiên tòa). Trong vụ án này, bị cáo N là người cầm đầu, ngoài việc trực tiếp liên lạc mua ma túy về phân ra bán, bị cáo còn là người nghe điện thoại, hẹn địa điểm rồi sau đó kêu các bị cáo B, V, T đi giao ma túy và nhận tiền đem về cho bị cáo. Còn các bị cáo B, V, T là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo N trong việc mua bán ma túy. Và giữa các bị cáo B, V, T thì bị cáo B là đồng phạm tích cực hơn vì chính bị cáo B không những là người trực tiếp đi bán ma túy cho bị cáo N mà còn giúp bị cáo N trong việc nhận điện thoại của những người nghiện quen với bị cáo, hẹn địa điểm rồi báo lại cho bị cáo N để bị cáo N đưa ma túy cho bị cáo đi giao. Tuy các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Hồ Khánh N, Cao Minh B, Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Ngoài ra, khi bắt giữ và khám xét nơi ở của bị cáo Hồ Khánh N, Công an còn phát hiện thu giữ 7,2845 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 0,4088 gam chất ma túy khác ở thể rắn, loại Ketamine (toàn bộ số ma túy này bị cáo N xác nhận là của bị cáo cất giữ nhằm mục đích mua bán). Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà bị cáo N cất giữ nhằm mục đích mua bán là 24,6% [tỷ lệ phần trăm về

khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là 24,2% (7,2845 gam so với 30 gam); tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là 0,4% (0,4088 gam Ketamine so với 100 gam)]. Và vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine, Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là dưới 100% ($24,2\% + 0,4\% = 24,6\%$), nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hồ Khánh N về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này» theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng quy định pháp luật.

[2.3] Mặt khác, bị cáo Hồ Khánh N đã sử dụng căn hộ thuộc quyền quản lý của bị cáo tại phòng 122, tầng 1, chung cư mini HH SG - Số 26 đường số 7, phường ALA, quận BT (bị cáo đứng tên thuê lại của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vận Tải Logistics VKH theo Hợp đồng thuê phòng trọ ngày 02/5/2019) nhằm mục đích để ở, nhưng bị cáo đã nhiều lần đồng ý cho các bị cáo Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ này (tại phiên tòa, các bị cáo V, T khai nhiều lần mua ma túy để sử dụng tại phía sau bếp của phòng 122, bị cáo N nhìn thấy nhưng không có ý kiến và cũng không phản đối), là phạm tội «Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc các trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên», «Đối với 02 người trở lên» theo quy định tại điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Còn 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà công an thu giữ tại phòng 122 là do các bị cáo B, V tự chế và tự đem đến làm dụng cụ sử dụng ma túy (không phải do bị cáo N cung cấp).

[2.4] Bị cáo Trần Hoàng N1 đã mua và cất giữ 0,2452 gam ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác (bị cáo khai mua để sử dụng), là phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi của các bị cáo Hồ Khánh N, Cao Minh B, Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T, Trần Hoàng N1 không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung, bởi ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn (Methamphetamine, Ketamine) nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả

năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[4] Các bị cáo Hồ Khánh N, Cao Minh B, Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T, Trần Hoàng N1 đều là những người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, nhưng do hám lợi (đối với các bị cáo Hồ Khánh N, Cao Minh B, Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T), để thỏa mãn lối sống không lành mạnh (đối với bị cáo Trần Hoàng N1) và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[5] Bản thân bị cáo Cao Minh B, ngày 29/3/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản», chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo Võ Văn V, ngày 06/5/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hồ Khánh N, Cao Minh B, Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hoàng N1 là nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng các bị cáo Hồ Khánh N, Hồ Thụy Thu T, Trần Hoàng N1 phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự), do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Hồ Khánh N, Cao Minh B, Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8.1] Còn bị cáo Trần Hoàng N1 thì theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8.2] Đối với số tiền mà bị cáo Hồ Khánh N khai thu lợi từ hành vi mua bán ma túy. Do không xác định được chính xác số tiền thu lợi này, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để buộc bị cáo nộp lại.

[9] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà các bị cáo Hồ Khánh N, Cao Minh B dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu xanh phía trước ghi chữ Nokia, số Imei 1: 357743100804511, số Imei 2: 357743102804519; 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu vàng phía trước ghi chữ Zono, số Imei 1: 354201404204972, số Imei 2: 354201404204980, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9.1] Riêng 05 gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 239/2020 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương (bên trong có: Tinh thể không màu có khối lượng 0,1570 gam; Tinh thể không màu có tổng khối lượng 2,3665 gam; Tinh thể không màu có tổng khối lượng 2,4008 gam; Tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,8053 gam; Tinh thể không màu có khối lượng 0,5719 gam; Phần còn lại viên nén màu xanh nhạt hình lục giác có khối lượng 0,1613 gam); 02 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (bình nhựa có chữ Evian, chai thủy tinh, 02 nỏ thủy tinh, 02 ống hút); 01 quét gas; 09 nỏ thủy tinh; 10 bịch nylon có rãnh âm dương; 01 cân điện tử màu đen (có hình dáng kiểu chuột máy tính ghi chữ Mingheng); 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cái nón bảo hiểm màu đen có chữ adidas; 01 sim điện thoại số 0902554453; 01 sim điện thoại số 0933618815 và 01 biển số xe 64C1-044.46 giả, là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9.2] Còn 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu hồng phía sau ghi chữ Iphone, số Imei: 356714082679974; 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu hồng phía sau ghi chữ Wiko, số Imei 1: 355235092844763, số Imei 2: 355235092954760 (bên trong có sim điện thoại số seri: 8984050917; 1134402400) thu giữ của bị cáo Hồ Khánh N; 01 chiếc điện thoại di động phía sau ghi chữ Asus (bị bể màn hình), số Imei 1: 354343092937420, số Imei 2: 354343092937438 (bên trong có 02 sim điện thoại số: 0372529112 và 0904466406) thu giữ của bị cáo Võ Văn V; 01 chiếc điện thoại di động phía sau ghi chữ KAAN (bị bể màn hình), số Imei 1: 354566071304440, số Imei 2: 354566071304457; 01 chiếc điện thoại di động phía trước ghi chữ Mobiistar, số Imei: 352310022464306 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0767955061) thu giữ của bị cáo Hồ Thụy Thu T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho các bị cáo N, V, T vì không đủ căn cứ xác định các bị cáo này đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng

xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9.3] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 64C1-044.46 thu giữ của bị cáo Trần Hoàng N1, theo Kết luận giám định số: 617/KLGD-X(Đ6) ngày 26/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL20) và Phiếu trả lời xác minh ngày 02/3/2020 của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL71) thì chiếc xe này có số khung C100M-8186204, số máy C100ME-8186204 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, sơn màu Nâu, dung tích 97), do ông Nguyễn Đức T1 đứng tên chủ xe. Khoảng tháng 10/2018, ông Thành đi làm về và để xe ở sân sau nhà của ông tại thôn TX, xã DX, huyện GL, Thành phố Hà Nội thì bị mất, nhưng không trình báo cơ quan công an. Còn bị cáo Trần Hoàng N1 khai cầm chiếc xe này từ một người không rõ lai lịch ở tiệm game bắn cá Hoàng Gia, Quận 11 với giá 1.700.000 đồng. Xét thấy chiếc xe có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn xã DX, huyện GL, Thành phố Hà Nội. Mặt khác, hồ sơ cũng chưa thể hiện Cơ quan điều tra đã thông báo tìm người quản lý hợp pháp của chiếc xe để xác định trong khoảng thời gian sử dụng, ông T1 có bán chiếc xe lại cho người khác không, nên Hội đồng xét xử giao chiếc xe lại cho Công an Quận 6 giữ để điều tra, làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[9.4] Riêng biển số 64C1-044.46 là biển số giả, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, vì theo Phiếu trả lời xác minh ngày 02/3/2020 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL70) thì biển số 64C1-044.46 thật là của chiếc xe gắn máy có số máy 5P11450053, số khung RLCN5P110BY450051 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo-5P11, sơn màu Đen, dung tích 133), do ông Nguyễn Minh T2 đứng tên chủ xe và hiện ông T2 vẫn còn đang sử dụng chiếc xe này.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 21/PNK ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 10/QĐ-VKS-Q6 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Công an Quận 6)

[9.5] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 54U1-3140, số khung RLHJF18037Y582572, số máy JF18E-5082644 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, sơn màu Đỏ-Đen, dung tích 108), Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Tấn M (chồng bị cáo Hồ Khánh N), nên đã xử lý trả lại ông M (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31/3/2020 - BL281) và tại phiên tòa, ông Minh xác nhận đã nhận lại chiếc xe, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với hành vi cất giữ 09 nỏ bằng thủy tinh nhằm sử dụng làm dụng cụ sử dụng ma túy của các bị cáo Hồ Khánh N, Võ Văn V (bị cáo N cất giữ 05

nỏ, bị cáo V cất giữ 04 nỏ). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Đối với bà Lê Thị Kim Hợp - Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Vận Tải Logistics VKH, Viện kiểm sát xác định bà Hợp không biết việc bị cáo Hồ Khánh N chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 122, tầng 1, chung cư mini HH SG, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11.1] Đối với người đàn ông tên Hiếu mà bị cáo Hồ Khánh N khai bán ma túy cho bị cáo và những người mua ma túy từ các bị cáo Hồ Khánh N, Cao Minh B, Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T (ngoài bị cáo Trần Hoàng N1), Cơ quan điều tra không xác định được, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Các bị cáo Hồ Khánh N, Cao Minh B, Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T, Trần Hoàng N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Hồ Khánh N** phạm tội: «Mua bán trái phép chất ma túy» và phạm tội «Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy».

- Tuyên bố các bị cáo **Cao Minh B** (Út Heo), **Võ Văn V**, **Hồ Thụy Thu T** phạm tội: «Mua bán trái phép chất ma túy».

- Tuyên bố bị cáo **Trần Hoàng N1** (Khía) phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm b, điểm p khoản 2 Điều 251; điểm b, điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hồ Khánh N** 09 (chín) năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Cao Minh B** (Út Heo) 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Võ Văn V 08** (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hồ Thụy Thu T 07** (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Hoàng N1** (Khía) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2020.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Hồ Khánh N nộp phạt 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Cao Minh B nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Buộc bị cáo Võ Văn V nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Buộc bị cáo Hồ Thụy Thu T nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ màu xanh phía trước ghi chữ Nokia, số Imei 1: 357743100804511, số Imei 2: 357743102804519; 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ màu vàng phía trước ghi chữ Zono, số Imei 1: 354201404204972, số Imei 2: 354201404204980.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 05 (năm) gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 239/2020 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương (bên trong có: Tinh thể không màu có khối lượng 0,1570 gam; Tinh thể không màu có tổng khối lượng 2,3665 gam; Tinh thể không màu có tổng khối lượng 2,4008 gam; Tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,8053 gam; Tinh thể không màu có khối lượng 0,5719 gam; Phần còn lại viên nén màu xanh nhật hình lục giác có khối lượng 0,1613 gam); 02 (hai) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá (bình nhựa có chữ Evian, chai thủy tinh, 02 nỏ thủy tinh, 02 ống hút); 01 (một) quạt gas; 09 (chín) nỏ thủy tinh; 10 (mười) bịch nylon có rãnh âm dương; 01 (một) cân điện tử màu đen (có hình dáng kiểu chuột máy tính ghi chữ Mingheng); 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đen có chữ adidas; 01 (một) sim điện thoại số

0902554453; 01 (một) sim điện thoại số 0933618815 và 01 (một) biển số xe 64C1-044.46 giả.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Hồ Khánh N 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ màu hồng phía sau ghi chữ Iphone, số Imei: 356714082679974; 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ màu hồng phía sau ghi chữ Wiko, số Imei 1: 355235092844763, số Imei 2: 355235092954760 (bên trong có sim điện thoại số seri: 8984050917; 1134402400).

Trả lại bị cáo Võ Văn V 01 (một) chiếc điện thoại di động phía sau ghi chữ Asus (bị bể màn hình), số Imei 1: 354343092937420, số Imei 2: 354343092937438; 02 (hai) sim điện thoại số 0372529112 và số 0904466406.

Trả lại bị cáo Hồ Thụy Thu T 01 (một) chiếc điện thoại di động phía sau ghi chữ KAAN (bị bể màn hình), số Imei 1: 354566071304440, số Imei 2: 354566071304457; 01 (một) chiếc điện thoại di động phía trước ghi chữ Mobistar, số Imei: 352310022464306; 01 (một) sim điện thoại số 0767955061.

Giao 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung C100M-8186204, số máy C100ME-8186204 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, sơn màu Nâu, dung tích 97) cho Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh giữ để điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định, do xét thấy có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn xã ĐX, huyện GL, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Hồ Khánh N, Cao Minh B, Võ Văn V, Hồ Thụy Thu T, Trần Hoàng N1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Liên